TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2018/DS-PT

Ngày 30 - 7 - 2018

V/v: Tranh chấp chia thừa kế tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quảng Oai

Các Thẩm phán: Ông Đinh Như Lâm

Ông Đỗ Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Tú Anh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2018/TLPT-DS ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc Tranh chấp chia thừa kế tài sản.

Do Bản án sơ thẩm số 37/2017/DS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh bị kháng cáo và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh kháng nghị

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 222/2018/QĐXX-PT ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế Vy, sinh năm 1958

Cư trú tại: Số nhà 4, tổ 2, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thế Tuấn (tức Thấn), sinh năm 1975

HKTT: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Số nhà 84, khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Cụ Nguyễn Thế Nở, sinh năm 1937 (*bố ông Vy, ông Tuấn*)

3.2 Cụ Nguyễn Thị Láng, sinh năm 1935 (*mẹ ông Vy, ông Tuấn, đã chết ngày 06/02/2018*)

Đều có HKTT: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Địa cư trú tại: Số nhà 84, khu Cầu Lớn, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Cụ Nguyễn Thị Láng, đã chết ngày 06/02/2018. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Láng gồm: Ông Nguyễn Thế Vy, bà Nguyễn Thị Vít, bà Nguyễn Thị Viện, bà Nguyễn Thị Lan, bà Nguyễn Thị Thanh (tức Biên) và ông Nguyễn Thế Tuấn (tức Thấn).

3.3 Bà Nguyễn Thị Viện, sinh năm 1966 (*con cụ Nở, cụ Láng*)

3.4 Anh Phan Văn Trọng, sinh năm 1991 (*con bà Viện*)

3.5 Cháu Phan Văn Tú, sinh năm 2008 (*con bà Viện*)

3.6 Cụ Nguyễn Đức Xỏa, sinh năm 1935 (*chồng cụ Gập*)

3.7 Bà Nguyễn Thị Nước, sinh năm 1957 (*con cụ Chậm, cụ Tích*)

3.8 Bà Nguyễn Thị Sức, sinh năm 1966 (*con cụ Chậm, cụ Tích*)

3.9 Ông Nguyễn Duy Sinh, sinh năm 1973 (*con cụ Chậm, cụ Tích, đã chết ngày 11/02/2013*)

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Sinh gồm: Bà Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1974 (*vợ ông Sinh*); anh Nguyễn Duy Dũng, sinh năm 1995 và cháu Nguyễn Duy Chiến, sinh năm 2001 (*con ông Sinh, bà Yên*)

3.10 Ông Nguyễn Duy Thoi (tức Tuyến), sinh năm 1976 (*con cụ Chậm, cụ Tích*)

Đều cư trú tại: Thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

3.11 Cụ Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1949

Cư trú tại: Ngõ Chợ, phố Vân Trì, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

3.12 Ông Nguyễn Duy Mạnh, sinh năm 1963 (*con cụ Chậm, cụ Tích*)

Cư trú tại: Số nhà 50A, phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Ông Tuấn (tức Thấn) là người đại diện cho cụ Nở, cụ Láng.

Bà Viện là người đại diện theo pháp luật của cháu Tú.

Bà Yên là người đại diện theo pháp luật của cháu Chiến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 17/5/2017 và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Thế Vy và các đương sự trong vụ án thống nhất các nội dung, cụ thể như sau:

1. Về người hưởng thừa kế và thời điểm mở thừa kế:

Cụ May chết ngày 06/10/1982, không để lại di chúc; Cụ Lâu chết ngày 24/5/1999, cụ có giao cho ông Vy 01 bản di chúc lập ngày 18/3/1995 có xác nhận của UBND xã Bắc Hồng ngày 02/3/1997 và 01 bản di ngôn và sổ cúng giỗ của gia đình.

Hàng thừa kế thứ nhất (hoặc thừa kế chuyển tiếp) của vợ chồng cụ Lâu và cụ May gồm 16 người trong đó có Nguyễn Thế Vy (nguyên đơn), Nguyễn Thế Tuấn

(tức Thấn, bị đơn) là cháu nội của cụ May, cụ Lâu bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Nước, Nguyễn Duy Mạnh, Nguyễn Thị Sức, Nguyễn Duy Sinh và Nguyễn Duy Thoi (Tuyến); bà Nguyễn Thị Yên và 02 con là Nguyễn Duy Dũng và Nguyễn Duy Chiến (con cháu của bà Chậm và ông Tích); bà Nguyễn Thế Nở và 06 người con chung là: Nguyễn Thế Vy (nguyên đơn), Nguyễn Thị Vít, Nguyễn Thị Viện, Nguyễn Thị Lan (Tó), Nguyễn Thị Biên (Thanh) và Nguyễn Thế Tuấn (tức Thấn, bị đơn)) và bà Nguyễn Thị Gái là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất (hoặc thừa kế chuyển tiếp) của vợ chồng cụ Lâu và cụ May.

2. Về di sản:

Khi còn sống, cụ Lâu và cụ Mai có tài sản chung là: Quyền sử dụng đất tại thửa số 60, tờ bản đồ số 2, diện tích 618m^2, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Tài sản trên đất có: 01 ngôi nhà ngói năm gian, 01 bếp hai gian, sân gạch trước nhà và 02 búi tre.

Ông Nở, bà Láng (bố mẹ nguyên đơn và bị đơn) lấy nhau năm 1957, ở cùng nhà đất với cụ Lâu, cụ Mai. Ông Nở, bà Láng có làm thêm được một số công trình phụ như: Điện thờ, nhà kho, chuồng gà, nhà tắm vệ sinh, khoan giếng, lát sân, dựng lán thợ làm nến kinh doanh, chặt bỏ 01 búi tre.

Các con của ông Nở, bà Láng trưởng thành lấy vợ, lấy chồng ở nơi khác. Riêng bà Viện lấy ông Kính năm 1991 không có đất ở nên cụ Lâu cho khoảng 100m^2 đất để làm nhà ở từ đó đến nay.

- Tháng 6/2017, ông Tuấn phá dỡ toàn bộ 02 gian bếp, điện thờ, nhà kho và xưởng làm nến bố mẹ ông đã làm trước đây, láng sân xi măng trên nền các công trình cũ.

3. Về quá trình giải quyết vụ án:

Năm 2007, ông Nở làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất của cụ May, cụ Lâu để lại; ông Vy không đồng ý vì cụ Lâu đã có di chúc chia cho ông Vy và ông Tuấn được hưởng. Ông Nở khởi kiện chia thừa kế di sản của cụ May, cụ Lâu đến Tòa án.

Do ông Vy có nộp "Bản di ngôn' và 'Di chúc' của cụ Lâu và và theo kết quả giám định của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an đã xác định chữ viết, ký tên có trong bản di ngôn và di chúc là của cụ Lâu nên năm 2013, ông Nở rút đơn khởi kiện để gia đình hòa giải, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án.

- Nay ông Vy yêu cầu Tòa án công nhận di chúc của cụ Nguyễn Thế Lâu lập ngày 18/3/1995 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Bắc Hồng ngày 02/3/1997, chia tài sản thừa kế của cụ May, cụ Lâu cho ông Vy và ông Tuấn theo di chúc.

- Ông Nguyễn Thế Tuấn (tức Thấn) xác định, chỉ có bố mẹ ông mới có quyền hưởng thừa kế tài sản của các cụ. Đối với diện tích đất bà Viện đang sử dụng, ông không có ý kiến gì.

- Cụ Nguyễn Thế Nở nhất trí với lời khai và quan điểm như ông Tuấn.

- Cụ Nguyễn Thị Gái, các con của cụ Nguyễn Thị Chậm là: Bà Nước, ông Mạnh, bà Sức, ông Thoi (Tuyến) và vợ, con ông Sinh là bà Yên, anh Dũng, anh Chiến đều có lời khai thống nhất di sản thừa kế của cụ Lâu và cụ May để lại, tự

nguyện cho ông Vy và ông Tuấn hưởng theo di chúc của cụ Lâu.

- Bà Viện đề nghị: Tòa án giao cho mẹ con bà tiếp tục sử dụng 100m^2 đất cụ Lâu đã cho từ năm 1991 để đảm bảo ổn định nơi ở, yên tâm làm ăn nuôi nhau.

* Tại bản án số 37/2017/DS-ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã xử:

1. Chấp nhận một phần đơn khởi kiện chia thừa kế tài sản theo di chúc của ông Nguyễn Thế Vy.

2. Xác định thời điểm mở thừa kế, diện và hàng thừa kế:

2.1 Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Thị May là ngày 06/10/1982. Thừa kế của cụ May đã hết thời hiệu.

2.2 Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Thế Lâu là ngày 24/5/1999. Cụ Nguyễn Thế Lâu có để lại di chúc về tài sản lập ngày 18/3/1995.

Xác định di chúc lập ngày 18/3/1995 của cụ Nguyễn Thế Lâu có hiệu lực đối với phần tài sản của cụ có trong khối tài sản chung với cụ Nguyễn Thị May. Xác định diện người được thừa kế theo di chúc của cụ Nguyễn Thế Lâu gồm 02 người là: Ông Nguyễn Thế Vy và ông Nguyễn Thế Tuấn (tức Thấn).

3. Xác định tài sản chung của vợ chồng cụ Nguyễn Thế Lâu, cụ Nguyễn Thị May có là trị giá 2.504.058.000 đồng

3.1 Ghi nhận sự tự nguyện của các thừa kế của vợ chồng cụ Nguyễn Thế Lâu, cụ Nguyễn Thị May trích cho bà Nguyễn Thị Viện sử dụng 100,4m^2 đất có trị giá 401.600.000 đồng.

3.2 Tài sản chung của vợ chồng cụ Nguyễn Thế Lâu, cụ Nguyễn Thị May còn có trị giá là: 2.504.058.000 đồng – 401.600.000 đồng = 2.102.458.000 đồng .

Chia cho cụ Lâu và cụ May mỗi người hưởng 1/2 = 1.051.229.000 đồng.

3.3 Trích công sức duy trì, bảo quản di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị May cho cụ Nguyễn Thế Lâu hưởng bằng 1/4 giá trị tài sản của cụ May là: 1.051.229.000 đồng : 4 = 262.807.250 đồng

- Di sản thừa kế của cụ May còn là: 1.051.229.000 đồng – 262.807.250 đồng = 788.421.750 đồng. Giao cho cụ Nguyễn Thế Nở là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật của cụ May sở hữu.

3.4 Trích công sức duy trì, bảo quản di sản thừa kế của cụ Lâu cho cụ Nở hưởng bằng 20% giá trị tài sản của cụ Lâu là: 262.607.250 đồng. Di sản thừa kế của cụ Lâu còn là: 1.314.036.250 đồng – 262.607.250 đồng = 1.051.429.000 đồng. Di sản thừa kế của cụ Lâu được chia theo di chúc lập ngày 18/3/1995.

3.5 Cụ Nguyễn Thế Nở, cụ Nguyễn Thị Láng được chia tài sản gồm cụ Nở được hưởng di sản của cụ May, công sức bảo quản, duy trì tài sản của cụ Lâu và tài sản của cụ Nở, cụ Láng có trên đất. Tổng cộng có trị giá là 1.077.061.050 đồng.

4. Giao hiện vật và làm ranh giới đất, lối đi chung cho các bên (có sơ đồ chia đất kèm theo) như sau:

4.1 Giao cho ông Nguyễn Thế Vy sử dụng 150,4m^2 đất có trong thửa đất số

60, tờ bản đồ số 02, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm được xác định trên sơ đồ chia đất: 8, 9, 26, 25, 24, 23, 8.

4.2 Giao cho ông Nguyễn Thế Tuấn (tức Thấn) sử dụng 127m^2 đất có trong thửa đất số 60, tờ bản đồ số 02, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm được xác định trên sơ đồ chia đất: 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 14.

4.3 Giao cho cụ Nguyễn Thế Nở (do ông Tuấn đại diện nhận) sử dụng 146,5m^2 đất có trong thửa đất số 60, tờ bản đồ số 02, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm xác định trên sơ đồ chia đất: 4, 5, 6, 7, 8, 23, 22, 4.

4.4 Giao cho bà Nguyễn Thị Viện sử dụng 100,4m^2 đất có trong thửa đất số 60, tờ bản đồ số 02, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm được xác định trên sơ đồ chia đất: 1, 2, 3, 21, 20, 1.

4.5 Lối đi chung cho các bên diện tích 93,7m^2 có trong thửa đất số 60, tờ bản đồ số 02, thôn Thụy Hà, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm được xác định trên sơ đồ chia đất: 3, 4, 22, 23, 24, 25, 26, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 21, 3.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án,

- Ngày 07/12/2017 ông Vy có đơn kháng cáo: Không đồng ý xác định thời hiệu khởi kiện di sản của cụ May đã hết. Tòa án cấp sơ thẩm xác định công sức chưa hợp lý, chia hiện vật như quyết định là không đúng với di chúc của cụ Lâu.

- Ngày 10/12/2017 ông Tuấn có đơn kháng cáo: Ông không ở nhà, đất có tranh chấp; ông Nở, bà Láng không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nhưng Tòa án xác định ông là bị đơn và là người đại diện của ông Nở, bà Láng là không đúng. Di chúc của cụ Lâu không nêu tài sản ở đâu, có tài sản gì và sau 01 năm mới có xác nhận của UBND xã nhưng Tòa án vẫn xác định di chúc hợp pháp là không đúng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định công sức cho các bên, chia hiện vật chưa thỏa đáng và chưa hợp lý.

- Ngày 18/12/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh có kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKD-DS: Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện di sản của cụ May đã hết và quyết định giao cho bà Nở được toàn quyền sở hữu 146,5m^2 đất ở là di sản của cụ May để lại là xâm phạm đến quyền được hưởng di sản của cụ May của các đồng thừa kế khác. Ngoài ra ông Nở, bà Láng là người già yếu nhưng chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền xác định là hạn chế năng lực hành vi dân sự nhưng Tòa án cử người đại diện là ông Tuấn (trong khi ông bà Nở còn có nhiều người con khác) là không đúng qui định tại Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015. Kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên toà xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên Kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKD-DS ngày 18/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh và đề nghị Hủy bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

[1] Các nội dung liên quan đến thời điểm mở thừa kế, người hưởng thừa kế tại thời điểm xét xử sơ thẩm như nhận định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Thời hiệu thừa kế của cụ May và di sản của cụ May cần được giải quyết lại, cụ thể như sau:

Cụ Nguyễn Thị May chết ngày 06/10/1982.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Tính đến ngày ông Vy nộp đơn khởi kiện tại Tòa án ngày 16/5/2017 thì cụ May chết đã được hơn 34 năm. Theo Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về thời hiệu thừa kế đối với bất động sản là 30 năm kể từ thời điểm mở thừa kế, thì thời hiệu thừa kế của cụ May đã hết.

Nhận định trên là không đúng với qui định tại phần I Nghị quyết số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao vì đối với những trường hợp mở thừa kế trước ngày 10/9/1990, di sản là bất động sản thì thời hiệu thừa kế là 30 năm tính từ ngày 10/9/1990. Như vậy, thời hiệu thừa kế di sản của cụ May để lại được tính đến hết ngày 10/9/2020.

Do xác định sai về thời hiệu khởi kiện đối với di sản của cụ May, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản... Hết thời hạn này thì di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản đó…" đã quyết định giao cho bà Nở được toàn quyền sở hữu 146,5m^2 đất ở là di sản của cụ May để lại.

Như nhận định nêu trên, phần di sản của cụ May vẫn còn thời hiệu chia thừa kế nên cần được chia theo pháp luật cho các người hưởng thừa kế của cụ May. Quyết đinh nội dung này của Tòa án cấp sơ thẩm là không đúng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền được hưởng di sản của các đồng thừa kế khác. Thiếu sót trên của Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục ngay được vì cần đảm bảo 02 cấp xét xử vụ án.

Ngoài ra, còn một số vấn đề khác như kháng nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đưa ra và một số vấn đề kháng cáo của các đương

sự cũng cần được xem xét lại để giải quyết triệt để vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy cần chấp nhận đơn kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh và hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử lại theo trình tự sơ thẩm để bảo đảm đúng qui định của pháp luật và quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự.

Kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nghĩa vụ án phí sơ thẩm được xác định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Hủy bản án sơ thẩm số 37/2017/DS-ST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh và chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

2. Về án phí:

2.1 Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả ông Nguyễn Thế Vy và ông Nguyễn Thế Tuấn (tức Thấn) mỗi người 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại các biên lai 0001016 ngày 08/12/2017 và biên lai 0001044 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

2.2 Về án phí sơ thẩm:

Nghĩa vụ án phí sơ thẩm được xác định khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án xử công khai, phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tòa tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- TAND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Đương sự;
- Lưu./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐỖ QUẢNG OAI

* Ghi chú: Thẩm phán không có lỗi vì vụ án xét xử ngày 05/12/2017 và văn bản viện dẫn là Nghị quyết số 01/GĐ-TANDTC ngày 05/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao